

Số: /KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện thí điểm mô hình chuyển đổi số
tại Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-VKSTC-C2 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023,

Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) ban hành Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình chuyển đổi số trong nội bộ đơn vị như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số bắt đầu từ chuyển đổi nhận thức, trước hết là của người đứng đầu. Chuyển đổi số lấy công chức của Cục 2 làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực. Không công chức nào đứng ngoài trong công cuộc chuyển đổi số, công chức giữ vị trí lãnh đạo càng cao càng phải gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mô hình chuyển đổi số theo nguyên tắc 3-được

- Hiểu được: Các mục tiêu rõ ràng, cụ thể và được lượng hoá.
- Làm được: Chỉ ra cách làm tường minh và nhiệm vụ, giải pháp khả thi.
- Đánh giá được: Đánh giá được kết quả thực hiện dựa trên số liệu.

2. Mục đích chuyển đổi số theo nguyên tắc 3-hơn

- Làm việc hiệu quả hơn: Công nghệ số giúp nâng cao chất lượng công việc, tối ưu hiệu suất làm việc của mỗi công chức. Ví dụ như việc triển khai Trợ lý ảo sẽ giúp công chức tìm kiếm thông tin dễ dàng hơn, chính xác hơn.

- Làm được nhiều việc hơn: Công nghệ số giúp làm được nhiều việc hơn trong cùng một thời gian. Ví dụ khi các quy trình công việc được tự động hoá, các tác vụ thủ công, các đầu việc nhỏ sẽ được thực hiện 1 cách tự động và một công

chức có thể làm cùng lúc nhiều việc.

- Làm xong việc nhanh hơn: Công nghệ số giúp giảm thời gian hoàn thành công việc. Ví dụ khi dữ liệu số được đồng bộ, chia sẻ giữa các ứng dụng, công chức sẽ không mất thời gian nhập lại dữ liệu; việc tìm kiếm, truy xuất dữ liệu sẽ nhanh hơn so với làm thủ công.

3. Cách làm chuyển đổi số theo nguyên tắc 3-T

- Nhận thức phải thống nhất: Từng lãnh đạo, công chức trong đơn vị phải nhận thức được chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, là yêu cầu khách quan của sự phát triển. Chuyển đổi số là bài toán về thể chế, về thay đổi cách nghĩ, cách làm, không phải là bài toán về công nghệ.

- Nhiệm vụ phải trọng tâm: Lựa chọn việc để làm trước, làm ngay và dứt điểm. Việc khó làm thì điềm, vừa làm vừa điều chỉnh. Ưu tiên lựa chọn việc khi chuyển đổi số có phạm vi ảnh hưởng, mang lại thay đổi lớn, căn bản.

- Nguồn lực phải thoả đáng: Đầu tư cho chuyển đổi số là đầu tư cho tương lai. Chuyển đổi số là việc hàng ngày nên cần được bố trí kinh phí thường xuyên. Quản trị công việc, con người phải khoa học, hợp lý, hiệu quả và dựa trên số liệu. Thường xuyên đào tạo, nâng cao về kỹ năng, nhận thức về chuyển đổi số cho từng lãnh đạo, công chức trong đơn vị.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ số hiện đại, an toàn, bảo mật để đem lại kết quả công việc tốt hơn, từ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cho đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ của từng công chức trong đơn vị. Hướng tới đưa toàn bộ hoạt động của Cục 2 lên môi trường số. Cục 2 trở thành đơn vị đi đầu, dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành (5 mục tiêu)

- 100% văn bản hành chính, không mật được gửi qua nền tảng quản lý văn bản và điều hành, được ký số trực tiếp bởi lãnh đạo Cục.

- 100% các cuộc họp của Đảng, chính quyền không in tài liệu giấy (trừ tài liệu mật, các tài liệu báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

- 100% lịch công tác tuần/tháng của Cục được cập nhật, phổ biến kịp thời tới toàn Cục trên nền tảng số.

- 100% tiến độ công việc theo Kế hoạch công tác tháng của mỗi công chức được cập nhật theo thời gian thực trên nền tảng số.

- Thiết lập 02 mô hình phòng họp thông minh trong Cục.

b) Chuyển đổi số đối với công chức (5 mục tiêu)

- 100% công chức có điện thoại thông minh, kết nối Internet 24/7.

- 100% công chức được tập huấn, nâng cao nhận thức và đào tạo kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin định kỳ mỗi quý/1 lần; được phổ biến về

bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng và các quy định của ngành Kiểm sát nhân dân về sử dụng mạng Internet, mạng xã hội.

- 100% công chức có tài khoản trên các nền tảng số phổ biến và sử dụng thường xuyên (đăng ký tài khoản, cài đặt các ứng dụng, dịch vụ công như: ứng dụng VNeID mức độ 2, tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tài khoản ngân hàng trực tuyến/ví điện tử...).

- Phân đầu 100% mỗi công chức có máy tính xách tay được cài đặt các nền tảng số dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân.

- 100% công chức trong đơn vị được định danh điện tử thống nhất (SSO) và sử dụng thường xuyên các nền tảng số dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân.

c) Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (5 mục tiêu)

- Triển khai nền tảng số Quản lý kế hoạch công tác và Phòng họp không giấy.

- Triển khai nền tảng Sở thụ lý án hình sự điện tử.

- Triển khai nền tảng Số hóa tài liệu, hồ sơ hành chính.

- Triển khai nền tảng Bàn làm việc số¹.

- Triển khai giải pháp quản lý Internet, bảo đảm an toàn thông tin tập trung.

IV. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ

1. Biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo

- Cục trưởng chỉ đạo tổng thể nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phòng 1 trình Cục trưởng thành lập Tổ công tác Chuyển đổi số của Cục do một Phó Cục trưởng làm Tổ trưởng nhằm thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả. *Hoàn thành trước ngày 31/8/2023.*

2. Đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số

- Định kỳ hàng quý tổ chức sinh hoạt Đảng, chính quyền chuyên đề về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong toàn Cục do các đồng chí lãnh đạo Cục trực tiếp trình bày.

- Phòng 1 chủ trì, phối hợp với các Phòng tổ chức tập huấn, hướng dẫn thiết lập tài khoản, sử dụng các nền tảng số phổ biến, định danh điện tử thống nhất (SSO), chữ ký số, các công nghệ số và nền tảng số theo yêu cầu công việc.

- Phòng 4 nghiên cứu, đề xuất nền tảng số về đào tạo trực tuyến cho phép công chức có thể tự học, nghiên cứu các tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, tài liệu về chuyển đổi số ở mọi lúc, mọi nơi; có phương án tích hợp nền tảng số này vào nền tảng Bàn làm việc số của Cục.

3. Bảo đảm hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và công nghệ số

- Phòng 1 chủ trì, phối hợp với Phòng 4 rà soát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Cục, báo cáo Cục trưởng đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát

¹ Là nền tảng số dùng chung cho toàn bộ công chức của Cục 2 để thực hiện các công việc hàng ngày trên môi trường mạng như: quản lý văn bản điện tử; thư điện tử; trợ lý ảo; lịch họp và phòng họp không giấy; sở thụ lý án điện tử hình sự....Trong đó, mỗi công chức sẽ có một tài khoản đăng nhập duy nhất và chỉ cần đăng nhập 1 lần.

nhân dân tối cao quyết định cho phép mua sắm bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin để thực hiện Kế hoạch. *Hoàn thành trước ngày 31/8/2023.*

- Phòng 4 chủ trì nghiên cứu, đề xuất các công nghệ số, nền tảng số để thực hiện các mục tiêu tại Kế hoạch; đề xuất mô hình Phòng họp thông minh và danh mục các ứng dụng, nền tảng số dùng chung của Cục, thực hiện cài đặt trên máy tính công vụ của công chức, *hoàn thành trước ngày 15/9/2023.*

4. Triển khai các nền tảng số

- Phòng 1 chủ trì triển khai nền tảng số Quản lý lịch công tác và Phòng họp không giấy.

- Phòng 2 chủ trì triển khai nền tảng Sở thụ lý án hình sự điện tử; dự thảo Kế hoạch báo cáo lãnh đạo Cục trình lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để tổ chức triển khai trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

- Phòng 3 chủ trì triển khai nền tảng Số hoá tài liệu, hồ sơ hành chính.

- Phòng 4 chủ trì triển khai nền tảng Bàn làm việc số và triển khai giải pháp quản lý Internet, bảo đảm đảm an toàn thông tin tập trung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phó Cục trưởng Trần Thị Quế Anh làm Tổ trưởng Tổ công tác chuyên đổi số của Cục 2.

2. Các Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách:

- Phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch tới toàn bộ công chức trong Phòng và gương mẫu thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch của Phòng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp do đơn vị chủ trì; trình lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt *trước ngày 15/9/2023.*

3. Kế hoạch có thời gian thí điểm từ ngày 01/9/2023 đến ngày 30/11/2023; tổ chức sơ kết đánh giá trước ngày 25/11/2023 để làm cơ sở báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định nhân rộng./.

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Minh Trí - Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao
- Các VKSND cấp cao
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- VKS quân sự Trung ương
- Bộ Thông tin và Truyền thông
- Tập đoàn VNPT (để phối hợp thực hiện);
- Cục 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục 2.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Hoàng Minh Tiến